

# THỜI KHÓA BIỂU TKB HK2 - LẦN 3 ÁP DỤNG NGÀY 29/3/2021

## BUỔI SÁNG

| Thứ | Buổi | Tiết | 6A1         | 6A2        | 6A3           | 6A4         | 6A5           | 6A6         | 6A7          | 6A8          | 6A9          | 6A10          | 6A11         |
|-----|------|------|-------------|------------|---------------|-------------|---------------|-------------|--------------|--------------|--------------|---------------|--------------|
| 2   | S    | 1    | SHDC-Quang  | SHDC-Hằng  | SHDC-Thủy     | SHDC-Thành  | SHDC-Đích     | SHDC-Thuận  | SHDC-P.Chi   | SHDC-L.Hải   | SHDC-N.Huyền | SHDC-Thoa     | SHDC-V.Quyên |
|     |      | 2    | SHCN-Quang  | SHCN-Hằng  | SHCN-Thủy     | SHCN-Thành  | SHCN-Đích     | SHCN-Thuận  | SHCN-P.Chi   | SHCN-L.Hải   | SHCN-N.Huyền | SHCN-Thoa     | SHCN-V.Quyên |
|     |      | 3    | Toán-B.Hiền | ANH-Thu    | Toán-L.Hải    | Sử-Thoa     | Sinh-An       | Sinh-Quang  | VĂN-Bây      | Địa-Kiệt     | ANH-Dương    | VĂN-Bổn       | Tin học-Liễu |
|     |      | 4    | VĂN-Hằng    | ANH-Thu    | Toán-L.Hải    | VĂN-Thành   | ANH-Dương     | Toán-B.Ngọc | VĂN-Bây      | Sinh-Quang   | Sinh-An      | VĂN-Bổn       | Tin học-Liễu |
| 3   | S    | 1    | MT-Vàng     | VĂN-Hằng   | ANH-Lập       | ANH-Dương   | Tin học-L.Anh | Sinh-Quang  | Sinh-An      | VĂN-Thành    | LÝ-N.Huyền   | CN-P.Chi      | GDCD-Thái    |
|     |      | 2    | GDCD-Thái   | VĂN-Hằng   | Sinh-An       | ANH-Dương   | Tin học-L.Anh | MT-Vàng     | ANH-Lập      | VĂN-Thành    | VĂN-Bây      | CN-P.Chi      | NHẠC-Thuận   |
|     |      | 3    | ANH-Dương   | LÝ-Trúc    | Tin học-L.Anh | VĂN-Thành   | TD-Đích       | VĂN-T.Thủy  | CN-P.Chi     | ANH-Thu      | Sinh-An      | Sinh-Quang    | ANH-Lập      |
|     |      | 4    | ANH-Dương   | GDCD-Thái  | Tin học-L.Anh | NHẠC-Thuận  | TD-Đích       | VĂN-T.Thủy  | CN-P.Chi     | ANH-Thu      | MT-Vàng      | VĂN-Bổn       | Sinh-Quang   |
| 4   | S    | 1    | Toán-B.Hiền | MT-Vàng    | ANH-Lập       | CN-V.Quyên  | GDCD-Thủy     | Toán-B.Ngọc | Tin học-Liễu | Sử-Thoa      | CN-P.Chi     | NHẠC-Thuận    | Toán-L.Hải   |
|     |      | 2    | Toán-B.Hiền | Sinh-Quang | Sinh-An       | CN-V.Quyên  | Toán-Hạnh     | Toán-B.Ngọc | Tin học-Liễu | Toán-L.Hải   | CN-P.Chi     | MT-Vàng       | ANH-Lập      |
|     |      | 3    | Sinh-Quang  | CN-V.Quyên | MT-Vàng       | Toán-Hạnh   | ANH-Dương     | Sử-Thoa     | TD-Đích      | Tin học-Liễu | GDCD-Thái    | ANH-M. Huyền  | ANH-Lập      |
|     |      | 4    | Sử-Thoa     | CN-V.Quyên | GDCD-Thủy     | Toán-Hạnh   | ANH-Dương     | ANH-Lập     | TD-Đích      | Tin học-Liễu | NHẠC-Mỹ      | Sinh-Quang    | Địa-C.Nhung  |
| 5   | S    | 1    | VĂN-Hằng    | Toán-Hạnh  | Toán-L.Hải    | LÝ-Trúc     | VĂN-T.Thủy    | ANH-Lập     | Toán-B.Ngọc  | ANH-Thu      | ANH-Dương    | TATC-Thủy Vân | VĂN-Nghi     |
|     |      | 2    | VĂN-Hằng    | Toán-Hạnh  | VĂN-Bây       | Địa-C.Nhung | VĂN-T.Thủy    | ANH-Lập     | Toán-B.Ngọc  | Sinh-Quang   | ANH-Dương    | TATC-Thủy Vân | VĂN-Nghi     |
|     |      | 3    | Sinh-Quang  | VĂN-Hằng   | ANH-Lập       | ANH-Dương   | Toán-Hạnh     | LÝ-Trúc     | Sinh-An      | Toán-L.Hải   | Toán-Lộc     | Toán-B.Ngọc   | MT-Vàng      |
|     |      | 4    | ANH-Dương   | ANH-Thu    | Sử-Thủy       | MT-Vàng     | Toán-Hạnh     | Địa-Kiệt    | ANH-Lập      | VĂN-Thành    | Toán-Lộc     | Toán-B.Ngọc   | Toán-L.Hải   |
| 6   | S    | 1    | Địa-C.Nhung | Sử-Thoa    | VĂN-Bây       | Toán-Hạnh   | LÝ-N.Huyền    | Toán-B.Ngọc | GDCD-Thái    | LÝ-Trúc      | Tin học-Liễu | VĂN-Bổn       | Toán-L.Hải   |
|     |      | 2    | LÝ-N.Huyền  | Toán-Hạnh  | VĂN-Bây       | GDCD-Thủy   | VĂN-T.Thủy    | NHẠC-Thuận  | Toán-B.Ngọc  | GDCD-Thái    | Tin học-Liễu | Sử-Thoa       | Toán-L.Hải   |
|     |      | 3    | VĂN-Hằng    | NHẠC-Thuận | LÝ-N.Huyền    | VĂN-Thành   | VĂN-T.Thủy    | GDCD-Thủy   | Toán-B.Ngọc  | Toán-L.Hải   | Toán-Lộc     | LÝ-Trúc       | CN-V.Quyên   |
|     |      | 4    | Toán-B.Hiền | VĂN-Hằng   | Địa-C.Nhung   | VĂN-Thành   | Toán-Hạnh     | VĂN-T.Thủy  | LÝ-N.Huyền   | Toán-L.Hải   | VĂN-Bây      | Toán-B.Ngọc   | CN-V.Quyên   |
| 7   | S    | 1    | NGLL-Quang  | NGLL-Hằng  | NGLL-Thủy     |             | NGLL-Đích     | NGLL-Thuận  | NGLL-P.Chi   | NGLL-L.Hải   | VĂN-Bây      | BN-ĐÔNG TÂY 1 | BN-RUBEN     |
|     |      | 2    | NGLL-Quang  | NGLL-Hằng  | NGLL-Thủy     |             | NGLL-Đích     | NGLL-Thuận  | NGLL-P.Chi   | NGLL-L.Hải   | VĂN-Bây      | KNS-Trọng     | ANH-Lập      |
|     |      | 3    |             |            |               | NGLL-Thành  |               |             |              |              | NGLL-N.Huyền | NGLL-Thoa     | NGLL-V.Quyên |
|     |      | 4    |             |            |               | NGLL-Thành  |               |             |              |              | NGLL-N.Huyền | NGLL-Thoa     | NGLL-V.Quyên |

Bình Chánh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PHẠM THUY VÂN**

| Thứ | Buổi | Tiết | 7A1        | 7A2           | 7A3        | 7A4          | 7A5         | 7A6          | 7A7        | 7A8          | 7A9         | 7A10       | 7A11        |
|-----|------|------|------------|---------------|------------|--------------|-------------|--------------|------------|--------------|-------------|------------|-------------|
| 2   | S    | 1    | SHDC-Trang | SHDC-Hận      | SHDC-Khai  | SHDC-B.Hiễn  | SHDC-Thái   | SHDC-Bạch    | SHDC-T.Chi | SHDC-Kỷ      | SHDC-Đương  | SHDC-Kiệt  | SHDC-Toãn   |
|     |      | 2    | SHCN-Trang | SHCN-Hận      | SHCN-Khai  | SHCN-B.Hiễn  | SHCN-Thái   | SHCN-Bạch    | SHCN-T.Chi | SHCN-Kỷ      | SHCN-Đương  | SHCN-Kiệt  | SHCN-Toãn   |
|     |      | 3    | CN-T.Chi   | LÝ-N.Huyền    | Sinh-Hòa   | VĂN-T.Thủy   | ANH-Bạch    | VĂN-Hằng     | GDCC-Đào   | ANH-TBinh    | Toán-Hận    | Toán-Khai  | VĂN-T.Vân   |
|     |      | 4    | LÝ-N.Huyền | ANH-P.Hiễn    | VĂN-T.Vân  | VĂN-T.Thủy   | GDCC-Thái   | LÝ-Nguyệt    | CN-T.Chi   | ANH-TBinh    | Toán-Hận    | Địa-Kiệt   | GDCC-Đào    |
| 3   | S    | 1    | TD-Đích    | TD-Kỷ         | NHẠC-Thuận | CN-Mai       | VĂN-Bảy     | MT-H.Ngọc    | VĂN-T.Thủy | Sinh-Hòa     | ANH-Bach    | ANH-Thu    | VĂN-T.Vân   |
|     |      | 2    | TD-Đích    | TD-Kỷ         | Sinh-Hòa   | ANH-Bạch     | LÝ-N.Huyền  | Sinh-Đương   | VĂN-T.Thủy | CN-Mai       | VĂN-T.Vân   | ANH-Thu    | ANH-TBinh   |
|     |      | 3    | Sinh-Đương | CN-Mai        | LÝ-N.Huyền | ANH-Bạch     | CN-T.Chi    | VĂN-Hằng     | LÝ-Nguyệt  | VĂN-Bảy      | GDCC-Thái   | NHẠC-Thuận | ANH-TBinh   |
|     |      | 4    | ANH-TBinh  | VĂN-Thảo      | MT-H.Ngọc  | LÝ-N.Huyền   | ANH-Bạch    | VĂN-Hằng     | Sinh-Đương | VĂN-Bảy      | LÝ-Nguyệt   | Sinh-Hòa   | CN-Mai      |
| 4   | S    | 1    | Toán-P.Hải | Tin học-L.Anh | Toán-Khai  | Tin học-Công | Sinh-Quang  | CN-Mai       | ANH-Thu    | ANH-TBinh    | ANH-Bach    | Địa-Kiệt   | Địa-C.Nhung |
|     |      | 2    | MT-H.Ngọc  | Tin học-L.Anh | Địa-Kiệt   | Tin học-Công | Toán-P.Hải  | Địa-C.Nhung  | ANH-Thu    | Sử-Thoa      | ANH-Bach    | GDCC-Đào   | ANH-TBinh   |
|     |      | 3    | Sinh-Đương | Địa-Kiệt      | ANH-Thu    | Toán-B.Hiễn  | MT-H.Ngọc   | ANH-Bach     | NHẠC-Thuận | Toán-L.Hải   | Địa-C.Nhung | Toán-Khai  | ANH-TBinh   |
|     |      | 4    | ANH-TBinh  | Toán-Hận      | ANH-Thu    | Toán-B.Hiễn  | ANH-Bach    | GDCC-Thái    | Địa-Kiệt   | Toán-L.Hải   | Sử-Đào      | CN-Mai     | NHẠC-Thuận  |
| 5   | S    | 1    | VĂN-Trang  | Toán-Hận      | Địa-Kiệt   | Sử-Đào       | Toán-P.Hải  | ANH-Bach     | Toán-Toãn  | VĂN-Bảy      | Địa-C.Nhung | Toán-Khai  | VĂN-T.Vân   |
|     |      | 2    | VĂN-Trang  | Toán-Hận      | ANH-Thu    | Địa-Kiệt     | Toán-P.Hải  | ANH-Bach     | Toán-Toãn  | Toán-L.Hải   | Sử-Đào      | Toán-Khai  | VĂN-T.Vân   |
|     |      | 3    | Địa-Kiệt   | ANH-P.Hiễn    | Toán-Khai  | Toán-B.Hiễn  | VĂN-Bảy     | Sinh-Đương   | VĂN-T.Thủy | GDCC-Đào     | ANH-Bach    | ANH-Thu    | Toán-Toãn   |
|     |      | 4    | ANH-TBinh  | ANH-P.Hiễn    | Toán-Khai  | VĂN-T.Thủy   | VĂN-Bảy     | Toán-B.Hiễn  | Sử-Đào     | Địa-C.Nhung  | Toán-Hận    | VĂN-Hằng   | Toán-Toãn   |
| 6   | S    | 1    | Toán-P.Hải | VĂN-Thảo      | TD-Đích    | NHẠC-Thuận   | CN-T.Chi    | Toán-B.Hiễn  | VĂN-T.Thủy | Tin học-Công | VĂN-T.Vân   | VĂN-Hằng   | Toán-Toãn   |
|     |      | 2    | Toán-P.Hải | VĂN-Thảo      | TD-Đích    | CN-Mai       | Địa-C.Nhung | Toán-B.Hiễn  | Sử-Đào     | Tin học-Công | VĂN-T.Vân   | VĂN-Hằng   | Toán-Toãn   |
|     |      | 3    | VĂN-Trang  | CN-Mai        | VĂN-T.Vân  | Toán-B.Hiễn  | VĂN-Bảy     | Tin học-Công | Toán-Toãn  | Sử-Thoa      | TD-Kỷ       | MT-H.Ngọc  | Địa-C.Nhung |
|     |      | 4    | CN-T.Chi   | Toán-Hận      | VĂN-T.Vân  | Sử-Đào       | NHẠC-Thuận  | Tin học-Công | Toán-Toãn  | LÝ-Nguyệt    | TD-Kỷ       | CN-Mai     | MT-H.Ngọc   |
| 7   | S    | 1    | NGLL-Trang | NGLL-Hận      |            | NGLL-B.Hiễn  | NGLL-Thái   | NGLL-Bạch    | NGLL-T.Chi | NGLL-Kỷ      | KNS-UYÊN    | BN-GEMS    | LÝ-N.Huyền  |
|     |      | 2    | NGLL-Trang | NGLL-Hận      |            | NGLL-B.Hiễn  | NGLL-Thái   | NGLL-Bạch    | NGLL-T.Chi | NGLL-Kỷ      | BN-GEMS     | LÝ-N.Huyền | KNS-UYÊN    |
|     |      | 3    |            |               |            |              |             |              |            |              | VĂN-T.Vân   | KNS-UYÊN   | BN-GEMS     |
|     |      | 4    |            |               |            |              |             |              |            |              | NGLL-Đương  | NGLL-Kiệt  | NGLL-Toãn   |
|     |      | 5    |            |               |            |              |             |              |            |              | NGLL-Đương  | NGLL-Kiệt  | NGLL-Toãn   |

| Thứ | Buổi | Tiết | 8A1           | 8A2        | 8A3          | 8A4          | 8A5          | 8A6          | 8A7         | 8A8          | 8A9          | 8A10        |
|-----|------|------|---------------|------------|--------------|--------------|--------------|--------------|-------------|--------------|--------------|-------------|
| 2   | S    | 1    | SHDC-Công Hải | SHDC-K.Anh | SHDC-Tùng    | SHDC-T.Lan   | SHDC-Nguyễn  | SHDC-P. Thảo | SHDC-P.Hiền | SHDC-Vàng    | SHDC-Thảo    | SHDC-Anh    |
|     |      | 2    | SHCN-Công Hải | SHCN-K.Anh | SHCN-Tùng    | SHCN-T.Lan   | SHCN-Nguyễn  | SHCN-P. Thảo | SHCN-P.Hiền | SHCN-Vàng    | SHCN-Thảo    | SHCN-Anh    |
|     |      | 3    | Sử-K.Anh      | VĂN-Thành  | Toán-B.Ngọc  | Hóa -T.Lan   | VĂN-N.Diệu   | LÝ-Nguyệt    | VĂN-Thảo    | ANH-P.Hiền   | ANH-P. Thảo  | GDCC-Thái   |
|     |      | 4    | Địa-Công Hải  | Sinh-Hòa   | VĂN-Trang    | Sử-Thoa      | VĂN-N.Diệu   | VĂN-Thảo     | Sử-K.Anh    | Hóa -T.Lan   | ANH-P. Thảo  | Toán-B.Hiền |
| 3   | S    | 1    | ANH-M. Huyền  | CN-Ngân    | Hóa -Anh     | ANH-Cúc      | LÝ-Nguyệt    | VĂN-Thảo     | Sinh-Đương  | VĂN-Trang    | ANH-P. Thảo  | ANH-P.Hiền  |
|     |      | 2    | ANH-M. Huyền  | LÝ-Nguyệt  | CN-Ngân      | ANH-Cúc      | Hóa -L. Ngân | Hóa -Anh     | VĂN-Thảo    | VĂN-Trang    | LÝ-Ái        | ANH-P.Hiền  |
|     |      | 3    | MT-H.Ngọc     | ANH-Cúc    | VĂN-Trang    | TD-Kỷ        | ANH-M. Huyền | ANH-P. Thảo  | Hóa -T.Lan  | ANH-P.Hiền   | VĂN-Thảo     | Sinh-Hòa    |
|     |      | 4    | Hóa -T.Lan    | ANH-Cúc    | VĂN-Trang    | TD-Kỷ        | VĂN-N.Diệu   | ANH-P. Thảo  | CN-Ngân     | ANH-P.Hiền   | Hóa -L. Ngân | VĂN-Thành   |
|     |      | 5    |               |            |              |              |              |              |             |              |              |             |
| 4   | S    | 1    | GDCC-Thái     | Sinh-Hòa   | ANH-Cúc      | Toán-Hoài Nở | ANH-M. Huyền | ANH-P. Thảo  | Toán-Hận    | Sinh-H.Nhung | NHẠC-Mỹ      | ANH-P.Hiền  |
|     |      | 2    | NHẠC-Mỹ       | GDCC-Thái  | ANH-Cúc      | Toán-Hoài Nở | ANH-M. Huyền | CN-Ngân      | Toán-Hận    | Địa-Công Hải | ANH-P. Thảo  | ANH-P.Hiền  |
|     |      | 3    | Toán-Hận      | NHẠC-Mỹ    | Toán-B.Ngọc  | ANH-Cúc      | CN-Ngân      | TD-Giang     | ANH-P.Hiền  | Toán-Lộc     | Toán-P.Hải   | Sinh-Hòa    |
|     |      | 4    | ANH-M. Huyền  | MT-Vàng    | Toán-B.Ngọc  | Sinh-Đương   | Địa-Công Hải | TD-Giang     | ANH-P.Hiền  | Toán-Lộc     | Toán-P.Hải   | Địa-Loan    |
| 5   | S    | 1    | Địa-Công Hải  | VĂN-Thành  | Sinh-H.Nhung | Hóa -T.Lan   | Sinh-Đương   | VĂN-Thảo     | ANH-P.Hiền  | Toán-Lộc     | Tin học-Công | Toán-B.Hiền |
|     |      | 2    | Hóa -T.Lan    | Hóa -Anh   | Địa-Loan     | MT-Vàng      | VĂN-N.Diệu   | VĂN-Thảo     | Sinh-Đương  | Địa-Công Hải | Tin học-Công | Toán-B.Hiền |
|     |      | 3    | Toán-Hận      | Toán-P.Hải | Tin học-Công | VĂN-Trang    | Hóa -L. Ngân | Toán-Hoài Nở | VĂN-Thảo    | Sinh-H.Nhung | Địa-Loan     | VĂN-Thành   |
|     |      | 4    | VĂN-N.Diệu    | Toán-P.Hải | Tin học-Công | Sinh-Đương   | Địa-Công Hải | Toán-Hoài Nở | VĂN-Thảo    | VĂN-Trang    | Hóa -L. Ngân | Hóa -Anh    |
| 6   | S    | 1    | Toán-Hận      | VĂN-Thành  | LÝ-Nguyệt    | VĂN-Trang    | TD-Giang     | Địa-Loan     | MT-H.Ngọc   | Hóa -T.Lan   | Sử-K.Anh     | Hóa -Anh    |
|     |      | 2    | Toán-Hận      | VĂN-Thành  | NHẠC-Mỹ      | VĂN-Trang    | TD-Giang     | Toán-Hoài Nở | Hóa -T.Lan  | Sử-K.Anh     | Địa-Loan     | LÝ-Nguyệt   |
|     |      | 3    | VĂN-N.Diệu    | Sử-K.Anh   | Địa-Loan     | GDCC-Thái    | Toán-P.Hải   | Toán-Hoài Nở | Toán-Hận    | LÝ-Nguyệt    | VĂN-Thảo     | NHẠC-Mỹ     |
|     |      | 4    | VĂN-N.Diệu    | Hóa -Anh   | Sử-Thoa      | Toán-Hoài Nở | Toán-P.Hải   | NHẠC-Mỹ      | GDCC-Thái   | VĂN-Trang    | VĂN-Thảo     | Địa-Loan    |
| 7   | S    | 1    | LÝ-Nguyệt     | Toán-P.Hải | ANH-Cúc      | Toán-Hoài Nở | KNS-Trọng    | Hóa -Anh     | BN-SAMUE    | ANH-P.Hiền   | ANH-P. Thảo  | VĂN-Thành   |
|     |      | 2    | VĂN-N.Diệu    | ANH-Cúc    | Hóa -Anh     | LÝ-Nguyệt    | Toán-P.Hải   | BN-SAMUE     | LÝ-Ái       | ANH-P.Hiền   | ANH-P. Thảo  | VĂN-Thành   |
|     |      | 3    | NGLL-Công Hải | NGLL-K.Anh | NGLL-Tùng    | NGLL-T.Lan   | NGLL-Nguyễn  |              | NGLL-P.Hiền | BN-SAMUE     | Toán-P.Hải   | KNS-Trọng   |
|     |      | 4    | NGLL-Công Hải | NGLL-K.Anh | NGLL-Tùng    | NGLL-T.Lan   | NGLL-Nguyễn  |              | NGLL-P.Hiền | KNS-Trọng    | Toán-P.Hải   | BN-SAMUE    |

| Thứ | Buổi | Tiết | 9A1          | 9A2          | 9A3         | 9A4          | 9A5          | 9A6           | 9A7          | 9A8          | 9A9           |
|-----|------|------|--------------|--------------|-------------|--------------|--------------|---------------|--------------|--------------|---------------|
| 2   | S    | 1    | SHDC-TBinh   | SHDC-Duong   | SHDC-T.Vân  | SHDC-N.Diệu  | SHDC-Trúc    | SHDC-Bón      | SHDC-Hoài Nở | SHDC-Hạnh    | SHDC-Ái       |
|     |      | 2    | SHCN-TBinh   | SHCN-Duong   | SHCN-T.Vân  | SHCN-N.Diệu  | SHCN-Trúc    | SHCN-Bón      | SHCN-Hoài Nở | SHCN-Hạnh    | SHCN-Ái       |
|     |      | 3    | Tin học-Minh | MT-Vàng      | Hóa -Anh    | LÝ-Ái        | LÝ-Trúc      | Toán-Toàn     | Toán-Hoài Nở | Toán-Hạnh    | Sử-Thủy       |
|     |      | 4    | Tin học-Minh | Toán-Khải    | LÝ-Trúc     | Sử-Thủy      | Hóa -Anh     | ANH-Bạch      | Toán-Hoài Nở | Toán-Hạnh    | Toán-Toàn     |
| 3   | S    | 1    | ANH-TBinh    | Hóa -L. Ngân | LÝ-Trúc     | CN-T.Chi     | VĂN-Nghi     | LÝ-Ái         | VĂN-Bón      | VĂN-N.Diệu   | Hóa -T.Lan    |
|     |      | 2    | MT-H.Ngọc    | LÝ-Trúc      | ANH-P. Thảo | Hóa -T.Lan   | VĂN-Nghi     | CN-T.Chi      | VĂN-Bón      | VĂN-N.Diệu   | Sinh-H.Nhung  |
|     |      | 3    | VĂN-Bón      | TD-Giang     | VĂN-T.Vân   | VĂN-N.Diệu   | Sinh-H.Nhung | MT-Vàng       | Hóa -Anh     | Hóa -L. Ngân | VĂN-Nghi      |
|     |      | 4    | LÝ-Ái        | TD-Giang     | VĂN-T.Vân   | ANH-Lập      | Hóa -Anh     | Sinh-H.Nhung  | LÝ-Trúc      | Sinh-An      | VĂN-Nghi      |
| 4   | S    | 1    | GDCD-Đào     | ANH-Duong    | Sinh-An     | Toán-Lộc     | Sử-K.Anh     | Địa-Loan      | Tin học-Minh | Toán-Hạnh    | Toán-Toàn     |
|     |      | 2    | Sinh-H.Nhung | ANH-Duong    | Địa-Loan    | Toán-Lộc     | Toán-Khải    | Sử-Thủy       | Tin học-Minh | Sử-K.Anh     | Toán-Toàn     |
|     |      | 3    | Toán-Hoài Nở | Sinh-An      | CN-Mai      | Sử-Thủy      | Sinh-H.Nhung | Toán-Toàn     | Sử-K.Anh     | Tin học-Minh | ANH-P. Thảo   |
|     |      | 4    | Toán-Hoài Nở | Toán-Khải    | Sử-K.Anh    | Sinh-An      | ANH-Cúc      | Toán-Toàn     | Sinh-H.Nhung | Tin học-Minh | ANH-P. Thảo   |
| 5   | S    | 1    | Hóa -Anh     | Hóa -L. Ngân | Sinh-An     | Tin học-Minh | Địa-Loan     | VĂN-Bón       | Toán-Hoài Nở | VĂN-N.Diệu   | TD-Danh       |
|     |      | 2    | Sinh-H.Nhung | Sinh-An      | Toán-Lộc    | Tin học-Minh | ANH-Cúc      | VĂN-Bón       | Toán-Hoài Nở | Hóa -L. Ngân | TD-Danh       |
|     |      | 3    | VĂN-Bón      | VĂN-Nghi     | Hóa -Anh    | VĂN-N.Diệu   | Tin học-Minh | Hóa -T.Lan    | ANH-TBinh    | ANH-Cúc      | Sử-Thủy       |
|     |      | 4    | VĂN-Bón      | VĂN-Nghi     | VĂN-T.Vân   | Sinh-An      | Tin học-Minh | ANH-Bạch      | LÝ-Trúc      | ANH-Cúc      | Hóa -T.Lan    |
| 6   | S    | 1    | Toán-Hoài Nở | VĂN-Nghi     | Toán-Lộc    | VĂN-N.Diệu   | CN-Mai       | Sử-Thủy       | GDCD-Đào     | LÝ-Ái        | Địa-Công Hải  |
|     |      | 2    | Địa-Công Hải | LÝ-Trúc      | Toán-Lộc    | VĂN-N.Diệu   | VĂN-Nghi     | VĂN-Bón       | Hóa -Anh     | CN-T.Chi     | MT-H.Ngọc     |
|     |      | 3    | Hóa -Anh     | Địa-Công Hải | TD-Giang    | Hóa -T.Lan   | GDCD-Đào     | LÝ-Ái         | VĂN-Bón      | Toán-Hạnh    | VĂN-Nghi      |
|     |      | 4    | VĂN-Bón      | Sử-Thủy      | TD-Giang    | LÝ-Ái        | LÝ-Trúc      | Hóa -T.Lan    | Sử-K.Anh     | Địa-Công Hải | VĂN-Nghi      |
| 7   | S    | 1    | LÝ-Ái        | Toán-Khải    | VĂN-T.Vân   | Toán-Lộc     | VĂN-Nghi     | VĂN-Bón       | ANH-TBinh    | VĂN-N.Diệu   | KNS-Duy       |
|     |      | 2    | ANH-TBinh    | Toán-Khải    | VĂN-T.Vân   | Toán-Lộc     | VĂN-Nghi     | VĂN-Bón       | BN-RUBEN     | KNS-Duy      | BN-ĐÔNG TÂY 1 |
|     |      | 3    | Toán-Hoài Nở | VĂN-Nghi     | ANH-P. Thảo | VĂN-N.Diệu   | Toán-Khải    | KNS-Duy       | VĂN-Bón      | BN-RUBEN     | LÝ-Ái         |
|     |      | 4    | KNS-Duy      | VĂN-Nghi     | Toán-Lộc    | ANH-Lập      | Toán-Khải    | BN-ĐÔNG TÂY 1 | VĂN-Bón      | LÝ-Ái        | ANH-P. Thảo   |